

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1226/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 6 năm 2015

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1946

Ngày: 16/06/2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn
bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Căn cứ Công văn số 78/TTg-KTTH ngày 16/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu SP-RCC;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 01/02/2013 của liên Bộ Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch & Đầu tư hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của liên Bộ Tài nguyên & Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư về việc hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 1421/BKHĐT-TH ngày 16/3/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án chưa đủ thủ tục giao vốn kế hoạch năm 2015;

Căn cứ Công văn số 3735/BNN-TCLN ngày 15/5/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc thẩm định kỹ thuật, đơn giá và mức đầu tư dự án: Giảm sóng, ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng;

Căn cứ Công văn số 4177/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 26/6/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về thẩm định nguồn vốn ngân sách trung ương cho dự án SP-RCC;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Xét nội dung tại: Báo cáo số 143/BC-SNN ngày 30/6/2015 và Tờ trình số 201/TTr-SNN ngày 30/6/2015 của Sở Nông nghiệp & PTNT; Báo cáo số 507/BC-SKHĐT ngày 30/6/2015 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về kết quả thẩm định dự án: Giảm sóng, ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Giảm sóng, ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định.

3. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư: Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

4. Mục tiêu đầu tư: Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng; chắn sóng, gây bồi lấn biển, bảo vệ bờ biển, đê biển, phòng chống thiên tai; tăng cường đảm bảo an toàn cho cộng đồng dân cư ven biển, bảo vệ đời sống và sản xuất của nhân dân các xã ven biển khu vực đê biển Nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng; tôn tạo vẻ đẹp cảnh quan góp phần cải thiện, nâng cao môi trường sinh thái.

5. Nội dung và quy mô đầu tư

Trồng rừng 104,65 ha, làm hàng rào giảm sóng tổng chiều dài 3.948m, gồm 03 khu vực; cụ thể:

- Khu vực 1:

+ Bãi bồi trước đê đoạn khoảng từ K11+400 đến K12+00 đê biển thuộc địa phận xã Nghĩa Phúc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, diện tích 10,8 ha (gồm 02 lô, lô 1: 1,87 ha, lô 2: 8,93 ha). Trồng thuần loài Trạng, mật độ 3.333 cây/1ha (hàng cách hàng 2m, trong hàng cây cách cây 1,5m). Hồ đào kích thước (0,5x0,5x0,5)m. Cây giống cao $\geq 0,6$ m, đường kính gốc $\geq 1,5$ cm, kích thước bầu (15x15x15)cm. Khi trồng, mỗi cây được neo giữ bằng 03 cọc chống xiên buộc vào thân cây, chiều dài cọc từ (1÷1,5)m, đường kính cọc từ (1,8÷3)cm.

+ Để giảm sóng, bảo vệ cây mới trồng, làm hàng rào giảm sóng dọc theo tuyến trực diện với sóng biển với chiều dài tuyến hàng rào 600m. Kết cấu hàng rào gồm hai hàng cọc tre cách nhau 0,4m (tính mép trong cọc); mỗi hàng đóng cọc tre đường kính (6÷8)cm, chiều dài cọc 3,3m, phần ngập đất 2m, mật độ 6 cọc/m; hai hàng cọc được liên kết với nhau bằng các thanh nẹp ngang, nẹp dọc có buộc dây; giữa 2 hàng cọc xếp chèn bó cành cây.

- Khu vực 2: Giáp đê quai cồn Xanh thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, diện tích 13,35 ha (gồm hai lô, lô 3: 8,78ha, lô 4: 4,57ha). Trồng hỗn loài Trang và Bần theo tỷ lệ 3:1 (3 Trang, 1 Bần), mật độ 3.333 cây/1ha (hàng cách hàng 2m, trong hàng cây cách cây 1,5m).

+ Quy cách trồng cây Trang: Hồ đào kích thước (0,5x0,5x0,5)m; cây giống cao $\geq 0,6$ m, đường kính gốc $\geq 1,5$ cm, kích thước bầu (15x15x15)cm.

+ Quy cách trồng cây Bần: Hồ đào kích thước ($a^{\text{trên}} \times x \times b^{\text{dưới}}$) = (0,6x0,5x0,5)m; cây giống cao $\geq 1,1$ m, đường kính gốc $\geq 1,5$ cm, kích thước bầu (30x30x30)cm.

+ Khi trồng, mỗi cây được neo giữ bằng 03 cọc chống xiên buộc vào thân cây, chiều dài cọc từ (1÷1,5)m, đường kính cọc từ (1,8÷3)cm.

+ Để giảm sóng, bảo vệ cây mới trồng, làm hàng rào giảm sóng bao quanh khu vực trồng rừng với chiều dài tuyến hàng rào 1.410m. Kết cấu hàng rào gồm hai hàng cọc tre cách nhau 0,4m (tính mép trong cọc); mỗi hàng đóng cọc tre đường kính (6÷8)cm, chiều dài cọc 2,8m, phần ngập đất 1,5m, mật độ 6 cọc/m; hai hàng cọc được liên kết với nhau bằng các thanh nẹp ngang, nẹp dọc có buộc dây; giữa 2 hàng cọc xếp chèn bó cành cây.

- Khu vực 3:

+ Ngoài đê quai Cồn Xanh, giáp cửa sông Đáy thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, diện tích 80,5 ha (gồm 02 lô, lô 5: 21,10 ha, lô 6: 59,40 ha). Trồng thuần loài Bần, mật độ 2.500 cây/1ha (hàng cách hàng 2m, trong hàng cây cách cây 2m). Hồ đào kích thước ($a^{\text{trên}} \times x \times b^{\text{dưới}}$) = (0,6x0,5x0,5)m; cây giống cao $\geq 1,1$ m, đường kính gốc $\geq 1,5$ cm, kích thước bầu (30x30x30)cm. Khi trồng, mỗi cây được neo giữ bằng 03 cọc chống xiên buộc vào thân cây, chiều dài cọc từ (1÷1,5)m, đường kính cọc từ (1,8÷3)cm.

+ Để giảm sóng, bảo vệ cây mới trồng, làm hàng rào giảm sóng dọc theo tuyến trực diện với sóng biển với chiều dài tuyến hàng rào 1.938m. Kết cấu hàng rào gồm hai hàng cọc tre cách nhau 0,4m (tính mép trong cọc); mỗi hàng đóng cọc tre đường kính (6÷8)cm, chiều dài cọc 3,3m, phần ngập đất 2m, mật độ 6 cọc/m; hai hàng cọc được liên kết với nhau bằng các thanh nẹp ngang, nẹp dọc có buộc dây; giữa 2 hàng cọc xếp chèn bó cành cây.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

7. Tổng mức đầu tư: **39.713.353.000 đồng**

STT	Hạng mục chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí trồng rừng	24.509.009.000
2	Chi phí làm tường mềm giảm sóng	2.706.836.000
3	Chi phí biển báo, cột mốc	61.050.000
4	Chi phí chung	1.363.845.000
5	Thu nhập chịu thuế tính trước	1.575.241.000
6	Thuế giá trị gia tăng	1.150.486.000
7	Chi phí thiết bị	208.000.000
8	Chi phí quản lý dự án	666.537.000
9	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.203.509.000
10	Chi phí dự phòng	2.952.834.000
11	Chi phí khác	316.006.000
12	Giải phóng mặt bằng	3.000.000.000
Tổng mức đầu tư		39.713.353.000

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), bao gồm phần vốn nước ngoài (giải ngân ODA); ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác; cụ thể như sau:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng cộng (đồng)
	<i>Tổng cộng</i>	<i>39.713.353.000</i>
A	Phần vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC), bao gồm phần vốn nước ngoài (giải ngân ODA)	36.397.347.000
1	Chi phí trồng rừng	24.509.009.000
2	Chi phí làm tường mềm giảm sóng	2.706.836.000
3	Chi phí biển báo, cột mốc	61.050.000
4	Chi phí chung	1.363.845.000
5	Thu nhập chịu thuế tính trước	1.575.241.000
6	Thuế giá trị gia tăng	1.150.486.000
7	Chi phí thiết bị	208.000.000
8	Chi phí quản lý dự án	666.537.000
9	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.203.509.000

10	Chi phí dự phòng	2.952.834.000
B	Phần vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	3.316.006.000
1	Chi phí khác	316.006.000
2	Giải phóng mặt bằng	3.000.000.000

9. Loại dự án: Dự án lâm nghiệp, nhóm C.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 - 2016.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND huyện Nghĩa Hưng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, TC; (để b/c)
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Như Điều 2;
- Lưu: VP1, VP3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng